TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 11 tháng 01 năm 2024 và ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 266/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**. Sinh năm 1999 tại TP .; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: E ấp T, xã T, huyện H, Tp .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Lê Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/7/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Tp . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 195/2019/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 08/8/2020; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/4/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/. Họ và tên: **Phạm Hữu P**. Sinh năm 1995 tại TP .; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 9 ấp D, xã T, huyện H, Tp .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hữu P1 và bà: Phan Thị Quách C1; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 208/2016/QĐ-TA; Ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 265/2018/QĐ-TA; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/4/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T1**. Sinh năm 2000 tại TP .; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: B ấp X, xã X, huyện H, Tp .; Nơi ở: C ấp X, xã X, huyện H, Tp .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà: Nguyễn Thị Ngọc O; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 và một số đối tượng chưa rõ lai lịch là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường tụ tập với nhau để đi bắt trộm mèo của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Trong quá trình bắt trộm mèo, nhóm của T thường xuyên bị nhóm Nguyễn Hoài L, Nguyễn Văn Ngọc V, Đỗ Minh T3, Phan Xuân Q1, Nguyễn Hoàng P2, Hồ Trương Mạnh Đ cản trở nên xảy ra mâu thuẫn.

Vào khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 03/4/2023, Nguyễn Quốc T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng (không nhớ rõ biển số) chở D (chưa rõ lai lịch); H (không rõ nhân thân, lai lịch) chở Phạm Hữu P đem theo dụng cụ gồm cây chĩa, kích điện, bình ắc quy đi bắt trộm mèo trên địa bàn huyện H. Khi đi đến trước quán N1, đường S, xã T, huyện H nhóm của T gặp một nhóm thanh niên khoảng 10 người, đi trên 05 xe gắn máy (không rõ biển số) cầm theo nhiều cây chĩa. Tại đây, 02 nhóm hợp lại thống nhất đi đánh nhau với nhóm của L, V và hẹn nhau tại ngã tư đường S QL22 - L, thuộc khu phố C, Thị trấn H, huyện H. Khi đến đường S QL22 đoạn gần quán P3, thuộc khu vực xã T, huyện H thì nhóm T gặp Duy M (không rõ nhân thân, lai lịch) chở Nguyễn Quốc T1 cũng đem theo dụng cụ đi trộm cắp mèo nên rủ T1 và Duy M cùng đi đánh nhau.

Nhóm của T, P và T1 đi đến ngã tư đường S QL22 - L, thuộc khu phố C, Thị trấn H, huyện H thì gặp L, V, T3, Q1, P2, Đ đang đậu xe đứng trên lề đường. T, P, T1 liền xuống xe cùng các thanh niên trong nhóm cầm cây chĩa đuổi đánh nhóm L, V, khi đến trước cửa quán K, số E đường S QL22, khu phố C, Thị trấn H, huyện H thì L, V bị những người trong nhóm của T, P, T1 đuổi kịp. P cầm cây chĩa đâm 01 cái và đánh 02 cái trúng vào người L làm cho L té ngã xuống lề đường; T1 cầm cây chĩa đâm 02 cái vào người và cầm gạch ném vào người của V; T trông xe cho đồng bọn; D sử dụng chĩa đâm L; nhiều thanh

niên trong nhóm của T dùng tay, chân, chĩa tấn công L, V, còn những người khác đi cùng L, V chạy thoát. Sự việc đánh nhau gây náo loạn khu dân cư.

Sau khi gây án, T, P, T1 và đồng bọn đã vứt bỏ hung khí, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số: 317/TgT.23 ngày 23/5/2023 của Trung tâm P4 kết luận thương tích của Nguyễn Hoài L như sau:

1. Các kết quả chính:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Hai sẹo vùng vai phải kích thước 0,1 x 0,1cm và 0,2 x 0,1cm (ảnh 1.1; 1.2).

+ Bốn sẹo vùng lưng phải kích thước 1x0,15cm; 1,8 x 0,1cm; 0,6 x 0,4 cm và 0,3 x 0,2cm (ảnh 2.1 đến 2.4).

+ Hai sẹo mặt trước 1/3 trên đùi phải kích thước 0,4 x 0,4cm mỗi vết (ảnh 3.1; 3.2).

+ Hai sẹo mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải kích thước 0,3 x 0,2cm và 0,2 x 0,2 cm (ảnh 4.1; 4.2).

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm) mỗi vết.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoài L tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Các thương tích trên do vật nhọn phù hợp gây ra, trừ thương tích tại ảnh 2.3; 2.4 do vật sắc, vật nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số: 315/TgT.23 ngày 23/5/2023 của Trung tâm P4 kết luận thương tích của Nguyễn Văn Ngọc V như sau:

1. Các kết quả chính:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Hai sẹo vùng ngực phải kích thước 0,2 x 0,1cm (ảnh 1.1) và 0,3 x 0,15cm (ảnh 1.2).

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm) mỗi vết.

+ Hai sẹo mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi trái có kích thước 0,2 x 0,2cm (ảnh 2.1) và 0,1x 0,2cm (ảnh 2.2).

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm) mỗi vết.

+ Một sẹo 1/3 giữa mặt sau cẳng chân trái kích thước 0,2 x 0,2cm (ảnh 3).

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Ngọc V tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Các thương tích trên do vật nhọn tác động gây ra, không ảnh hưởng đến tính mạng đương sự.

- Hồ sơ bệnh án có ghi nhận chảy máu mũi hai bên đã cầm. Hiện không còn dấu vết thương tích, chụp cắt lớp vi tính sọ não không ghi nhận bất thường. Vì vậy Trung tâm P4 không có cơ sở để xác định do chấn thương hay bệnh lý.

Ngày 06/4/2023, Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện H có Văn bản số 511/UBND đánh giá về vụ việc xảy ra tại địa điểm công cộng, nằm trong địa bàn khu dân cư đông đúc, sự việc trên gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự công cộng tại địa phương và dư luận không tốt tại địa phương.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với các đối tượng đồng phạm của Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P, Nguyễn Quốc T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với thương tích của Nguyễn Hoài L và Nguyễn Văn Ngọc V, gia đình các bị can Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 đã bồi thường đầy đủ chi phí điều trị, thuốc men nên Nguyễn Hoài L và Nguyễn Văn Ngọc V có đơn yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của T, P và T1. Do đó, không có căn cứ khởi tố vụ án "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị can Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P đã bồi thường đầy đủ chi phí điều trị, thuốc men, anh Nguyễn Hoài L và anh Nguyễn Văn Ngọc V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ: Không.

Tại bản Cáo trạng số 257/CT-VKSHHM ngày 12/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Do có mâu thuẫn khi bị cản trở việc bắt trộm mèo nên Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 cùng các đối tượng chưa rõ lai lịch hẹn nhau gặp nhóm Nguyễn Hoài L, Nguyễn Văn Ngọc V, Đỗ Minh T3, Phan Xuân Q1,

Nguyễn Hoàng P2, Hồ Trương Mạnh Đ để giải quyết. Ngày 03/4/2023, tại khu vực xã T, huyện H tại trước cửa quán K, số E đường S, khu phố C, Thị trấn H, huyện H, Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 cùng khoảng 13 đối tượng chưa rõ lai lịch có hành vi dùng hung khí là cây chĩa (được làm từ cây tre, một đầu có gắn 02 mũi kim loại nhọn có đấu nối với dây điện để gắn vào nguồn điện từ bình ắc quy), dùng tay, chân đuổi đánh Nguyễn Hoài L và Nguyễn Văn N V gây thương tích cho L 5%, thương tích cho V 10%. Sự việc xảy ra làm người dân xung quanh và những người đang lưu thông trên đường hoảng sợ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại khu vực. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của các đối tượng có tên H, Duy M và một số đối tượng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau. Đối với Nguyễn Trọng D1, trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Trọng D1 có liên quan trong vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối tượng nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng có tên H, Duy M để chứng minh nhân thân lai lịch làm rõ đề nghị xử lý và tổ chức truy tìm đối tượng Nguyễn Trọng D1 tham gia gây rối trật tự cùng các bị can trong vụ án để xử lý theo quy định.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị can Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P đã bồi thường đầy đủ chi phí điều trị, thuốc men, anh Nguyễn Hoài L và anh Nguyễn Văn Ngọc V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 thừa nhận do có mâu thuẫn khi bị cản trở việc bắt trộm mèo nên Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 cùng các đối tượng chưa rõ lai lịch hẹn nhau gặp nhóm Nguyễn Hoài L, Nguyễn Văn Ngọc V, Đỗ Minh T3, Phan Xuân Q1, Nguyễn Hoàng P2, Hồ Trương Mạnh Đ để giải quyết. Ngày 03/4/2023, tại trước cửa quán K, số E đường S, khu phố C, Thị trấn H, huyện H, Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 cùng khoảng 13 đối tượng chưa rõ lai lịch có hành vi dùng hung khí là cây chĩa (được làm từ cây tre, một đầu có gắn 02 mũi kim loại nhọn có đấu nối với dây điện để gắn vào nguồn điện từ bình ắc quy), dùng tay, chân đuổi đánh Nguyễn Hoài L và Nguyễn Văn N V gây thương tích cho L 5%, thương tích cho V 10%. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Hành vi của các bị cáo làm người dân xung quanh và những người đang lưu thông trên đường hoảng sợ, đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", thuộc trường hợp dùng hung khí, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi của các đối tượng có tên H, Duy M hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Đối với Nguyễn Trọng D1, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối tượng nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng có tên H, Duy M để chứng minh nhân thân lai lịch làm rõ đề nghị xử lý và tổ chức truy tìm đối tượng Nguyễn Trọng D1 tham gia gây rối trật tự cùng các bị can trong vụ án để xử lý theo quy định. Đối với thương tích của Nguyễn Hoài L và Nguyễn Văn Ngọc V, gia đình các bị can Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 đã bồi thường đầy đủ chi phí điều trị, thuốc men nên Nguyễn Hoài L và Nguyễn Văn Ngọc V có đơn yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của T, P và T1. Do đó, theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án chỉ xét xử đối với Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 về hành vi theo tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 cùng thực hiện hành vi dùng hung khí là cây chĩa, dùng tay, chân, dùng gạch đuổi đánh nhóm L, V gây náo loạn khu dân cư nhưng hành vi của các bị cáo do nhất thời phạm tội, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc công việc cụ thể, do đó, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị can Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 đã bồi thường đầy đủ chi phí điều trị, thuốc men cho anh Nguyễn Hoài L và anh Nguyễn Văn Ngọc V, hiện anh L và anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** về tội "Gây rối trật tự công cộng" 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu P** về tội "Gây rối trật tự công cộng" 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T1** về tội "Gây rối trật tự công cộng" 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

2/. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh